TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2020/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tung dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2020/TLST-DS ngày 07/8/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phan Thị D, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: bà Lương Thu H, sinh năm 1962
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Võ Thanh H, sinh năm 1966.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện theo uỷ quyền của ông H: bà Lương Thu H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thu H và ông Võ Thanh H đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị D số tiền là 628.000.000 (sáu trăm hai mươi tám triệu) đồng . Ghi nhận bà Phan Thị D không yêu cầu trả lãi số tiền trên.

Án phí dân sự sơ thẩm là 14.560.000 đ(mười bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn)đồng, do bà Lương Thu H và ông Võ Thanh H liên đới chịu.

Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền 14.560.000 đ (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn) đồng cho bà Phan Thị D theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001304 ngày 07/8/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh